TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ.	*Châu Thành, ngày 02 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Hải Y, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp 15, xã A, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thông C, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 137/5, ấp 5, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị Hải Y và ông Nguyễn Thông C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lương Thị Hải Y và ông Nguyễn Thông C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lương Thị Hải Y và ông Nguyễn Thông C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Lương Thị Hải Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Lương Thị Hải Y đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002176 ngày 20 tháng 4 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, trả lại cho bà Lương Thị Hải Y số tiền tạm

ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thông C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Tùng